

Bản án số: 07/2017/ KDTM-ST

Ngày : 09/3/2017

Về việc : “ Tranh chấp hợp đồng tín dụng ”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Trần Văn Phúc

Các Hội thẩm nhân dân : 1/ Ông Hoàng Minh Đang

2/ Bà Nguyễn Thị Năm

- Thư ký phiên tòa : Ông L2 Cao Sơn – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân Quận, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:

Bà Phan Tuyết Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 03 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:11/2016/TLST-KDTM ngày 14/4/2016 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng ” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2017/QĐST-KDTM ngày 18/01/2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2017/QĐST- KDTM ngày 17/02/2017 giữa các đương sự ;

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N

Trụ sở: 201-203 Cách Mạng Tháng Tám, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: 1/ Ông Trần Xuân L, sinh năm: 1992

2/ Ông Trần Doãn T, sinh năm:1988

Theo giấy ủy quyền số 06 ngày 19/10/2016 (Đương sự có mặt).

Bị đơn: Công ty TNHH một thành viên sản xuất xuất nhập khẩu LN.

Trụ sở: 258/7/36 Bông Sao, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật ông Phạm Hồng S, sinh năm:1976 (Đương sự vắng mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Phạm Anh T1, sinh năm:1978 (Đương sự có mặt)

2/ Bà Lê Thị S, sinh năm:1941 (Đương sự vắng mặt)

3/ Bà Nguyễn Thị Hồng L1, sinh năm:1983 (Đương sự vắng mặt)

4/ Trẻ Phạm Hồng L2, sinh năm: 2003 (Đương sự vắng mặt)

5/ Trẻ Phạm Hồng N2, sinh năm: 2008 (Đương sự vắng mặt)
Đại diện theo pháp luật của trẻ L2, Ngọc: Ông Phạm Anh T1, sinh năm 1978.
Cùng địa chỉ: 258/7/36 Bông Sao, Phường A, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 10/3/2016 cùng các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn Ngân Hàng TMCP N có ông Trần Doãn T, ông Trần Xuân L đại diện theo ủy quyền cùng trình bày: Ngày 28/7/2014 Ngân Hàng TMCP N – phòng giao dịch Bến Thành ký hợp đồng tín dụng từng lần số 0111/2014/909 với Công ty TNHH một thành viên sản xuất xuất nhập khẩu LN cho vay số tiền 1.800.000.000 đồng theo hợp đồng tín dụng số 0111/2014/909 ngày 28/7/2014, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất vay 11,5%/năm, hạn trả nợ cuối cùng ngày 28/7/2015, mục đích vay bổ sung vốn lưu động.

Ngày 28/7/2014 Công ty TNHH một thành viên sản xuất xuất nhập khẩu LN nhận số tiền nợ 1.600.000.000 đồng, theo giấy nhận nợ số 0111-01/2014/909 và ngày 30/7/2014 nhận số tiền nợ 200.000.000 đồng, theo giấy nhận nợ số 0111-02/2014/909. Với kỳ hạn trả nợ cuối cùng ngày 28/7/2015 và có tài sản đảm bảo là bất động sản căn nhà và đất ở tại địa chỉ số 258/7/36 Bông Sao, Phường A, Quận C, thuộc thửa đất 58-79, tờ bản đồ 2N, diện tích đất 64,8m². Theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 00152/2003 do Ủy ban nhân dân quận 8 cấp ngày 28/01/2003, tờ khai lệ phí trước bạ ngày 18/02/2003, tờ khai nộp tiền sử dụng đất ngày 10/02/2003, bản vẽ nhà ngày 07/7/2014, giấy phép xây dựng ngày 8/9/2006 đứng tên ông Phạm Hồng S. Theo hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba số 0111-01/2014/909-BĐ ngày 28/7/2014. Đăng ký giao dịch đảm bảo tại văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất quận 8 ngày 28/7/2014. Thực hiện hợp đồng thời gian đầu Công ty thực hiện đúng thỏa thuận đến ngày 25/6/2015 thì Công ty ngưng không thanh toán tiền lãi nên đã vi phạm hợp đồng. Mặc dù Ngân hàng nhiều lần nhắc nhở nhưng phía Công ty không thiện chí trả nợ nên Ngân Hàng TMCP N khởi kiện Công ty TNHH một thành viên sản xuất xuất nhập khẩu LN. Tại tòa yêu cầu Công ty thanh toán số tiền nợ vốn 1.800.000.000 đồng và số tiền lãi 527.972.204 đồng tính từ ngày 28/7/2015 đến ngày 9/3/2017 gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn. Tổng cộng 2.327.972.204 đồng, thanh toán một lần ngay khi án có hiệu lực.

Nếu Công ty TNHH một thành viên sản xuất xuất nhập khẩu LN không thanh toán một lần số tiền trên thì Ngân hàng được quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp là bất động sản căn nhà và đất ở tại địa chỉ số 258/7/36 Bông Sao, Phường A, Quận C, thuộc thửa đất 58-79, tờ bản đồ 2N, diện tích đất 64,8m², theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 00152/2003 do Ủy ban nhân dân quận 8 cấp ngày 28/01/2003, tờ khai lệ phí trước bạ ngày 18/02/2003, tờ khai nộp tiền sử dụng

đất ngày 10/02/2003, bản vẽ nhà ngày 07/7/2014, giấy phép xây dựng ngày 8/9/2006 đứng tên ông Phạm Hồng S để thu hồi nợ.

Sau khi Công ty TNHH một thành viên sản xuất xuất nhập khẩu LN thanh toán xong số tiền trên thì Ngân Hàng TMCP N – phòng giao dịch Bến Thành có trách nhiệm hoàn trả lại giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 00152/2003 do Ủy ban nhân dân quận 8 cấp ngày 28/01/2003, tờ khai lệ phí trước bạ ngày 18/02/2003, tờ khai nộp tiền sử dụng đất ngày 10/02/2003, bản vẽ nhà ngày 07/7/2014, giấy phép xây dựng ngày 8/9/2006 cho ông Phạm Hồng S.

Bị đơn Công ty TNHH một thành viên sản xuất xuất nhập khẩu LN và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị S, bà Nguyễn Thị Hồng L1, Trẻ Phạm Hồng L2, Trẻ Phạm Hồng N2 hiện có mặt tại nơi cư trú. Tòa án nhân dân Quận 8 đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng: thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng Công ty và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vẫn vắng mặt không đến Tòa.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Phạm Anh T1 trình bày đồng ý trả nợ thay cho ông Phạm Hồng S và thanh toán số nợ vốn 1.800.000.000 đồng và 200.000.000 đồng tiền lãi cho Ngân Hàng TMCP N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đúng theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án có căn cứ pháp luật đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

1/ Về hình thức:

Do bị đơn Công ty TNHH một thành viên sản xuất xuất nhập khẩu LN, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị S, ông Phạm Anh T1, bà Nguyễn Thị Hồng L1, Trẻ Phạm Hồng L2, Trẻ Phạm Hồng N2 có hộ khẩu thường trú và vẫn sinh sống tại địa phương. Tòa án nhân dân Quận 8 đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng, thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa đúng theo qui định của điều 177, điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Xét thấy Công ty TNHH một thành viên sản xuất xuất nhập khẩu LN và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị S, ông Phạm Anh T1, bà Nguyễn Thị Hồng L1, Trẻ Phạm Hồng L2, Trẻ Phạm Hồng N2 đã vắng mặt tại phiên tòa xét xử đến lần thứ hai. Tòa án nhân dân Quận 8 tiến hành xét xử vắng mặt đối với các ông, bà đúng theo quy định tại điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2/ Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng tín dụng, trong đó bị đơn cư trú tại Quận 8, vì vậy vụ tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, theo quy định tại các điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hợp đồng cung cấp hạn mức tín dụng được lập ngày ngày 28/7/2014 và thời hạn trả nợ cuối cùng đến ngày 28/7/2015 nhưng Công ty TNHH một thành viên sản xuất xuất nhập khẩu LN đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và ngày 10/3/2016 Ngân Hàng TMCP N khởi kiện nên việc khởi kiện của nguyên đơn còn thời hiệu đúng theo điều 319 Luật thương mại năm 2005.

3/ Về các yêu cầu và trách nhiệm của đương sự:

Căn cứ vào chứng cứ, lời trình bày các đương sự có đủ cơ sở xác định Công ty TNHH một thành viên sản xuất-xuất nhập khẩu LN và Ngân Hàng TMCP N – phòng giao dịch Bến Thành đã xác lập việc vay tiền theo hợp đồng tín dụng từng lần số 0111/2014/909 với Công ty TNHH một thành viên sản xuất xuất nhập khẩu LN cho vay số tiền 1.800.000.000 đồng. Theo hợp đồng tín dụng số 0111/2014/909 ngày 28/7/2014, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất vay 11,5%/năm, hạn trả nợ cuối cùng ngày 28/7/2015, mục đích vay bổ sung vốn lưu động. Có tài sản đảm bảo là bất động sản căn nhà và đất ở tại địa chỉ số 258/7/36 Bông Sao, Phường A, Quận C, thuộc thửa đất 58-79, tờ bản đồ 2N, diện tích đất 64,8m². Theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 00152/2003 do Ủy ban nhân dân quận 8 cấp ngày 28/01/2003, tờ khai lệ phí trước bạ ngày 18/02/2003, tờ khai nộp tiền sử dụng đất ngày 10/02/2003, bản vẽ nhà ngày 07/7/2014, giấy phép xây dựng ngày 8/9/2006 đứng tên ông Phạm Hồng S theo hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba số 0111-01/2014/909-BĐ ngày 28/7/2014 và đăng ký giao dịch đảm bảo tại văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất quận 8 ngày 28/7/2014 là có căn cứ pháp luật.

Xét yêu cầu Ngân Hàng TMCP N đề nghị Công ty TNHH một thành viên sản xuất-xuất nhập khẩu LN thanh toán số tiền vốn 1.800.000.000 đồng thì như đã phân tích trên là có căn cứ buộc Công ty TNHH một thành viên sản xuất-xuất nhập khẩu LN có trách nhiệm thanh toán số tiền vốn 1.800.000.000 đồng. Do Công ty đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng tín dụng mà hai bên ký kết.

Đối với khoản tiền lãi 527.972.204 đồng, gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn tính từ ngày 28/7/2015 đến ngày 9/3/2017 là 527.972.204 đồng mà Công ty có trách nhiệm thanh toán trên số nợ gốc thì với mức lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn theo hợp đồng tín dụng mà hai bên ký kết là có căn cứ chấp nhận. Do phù hợp với mức lãi suất được quy định tại Thông Tư số 12/2010/TT-NHNN ngày 14/04/2010 của Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam.

Tổng cộng số tiền Công ty TNHH một thành viên sản xuất xuất nhập khẩu LN có trách nhiệm thanh toán gồm tiền vốn 1.800.000.000 đồng + tiền lãi 527.972.204 đồng = 2.327.972.204 đồng. Sau khi Công ty TNHH một thành viên sản xuất-xuất nhập khẩu LN thanh toán xong số tiền trên thì Ngân Hàng TMCP N – phòng giao dịch Bến Thành

có trách nhiệm hoàn trả lại giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 00152/2003 do Ủy ban nhân dân quận 8 cấp ngày 28/01/2003, tờ khai lệ phí trước bạ ngày 18/02/2003, tờ khai nộp tiền sử dụng đất ngày 10/02/2003, bản vẽ nhà ngày 07/7/2014, giấy phép xây dựng ngày 8/9/2006 cho ông Phạm Hồng S.

Xét khoản tiền mà bị đơn phải có nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn được đảm bảo bởi căn nhà và đất ở tại địa chỉ số 258/7/36 Bông Sao, Phường A, Quận C, thuộc thửa đất 58-79, tờ bản đồ 2N, diện tích đất 64,8m². Theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 00152/2003 do Ủy ban nhân dân Quận 8 cấp ngày 28/01/2003 đứng tên ông Phạm Hồng S theo hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba số 0111-01/2014/909-BĐ ngày 28/7/2014. Đăng ký giao dịch đảm bảo tại văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất quận 8 ngày 28/7/2014 để vay vốn là phù hợp theo các điều 342, 349, 350 Bộ luật dân sự năm 2005, nếu bị đơn không trả dứt điểm cho nguyên đơn số tiền trên thì nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

Xét ý kiến người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: ông Phạm Anh T1 trình bày đồng ý trả nợ thay cho ông Phạm Hồng S và thanh toán số nợ vốn 1.800.000.000 đồng và 200.000.000 đồng tiền lãi cho Ngân Hàng TMCP N thì như phân tích trên đề nghị này không có căn cứ xem xét và phía nguyên đơn cũng không đồng ý do thời hạn vay nợ đã lâu.

4/ Về án phí : Công ty TNHH một thành viên sản xuất xuất nhập khẩu LN có lỗi trong vụ án tranh chấp này nên phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn.

Ngân Hàng TMCP N không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng :

- Các điều 26, 35, 39, 147, 177, 179, 184, 227, 228, 266, 267, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Điều 319 Luật thương mại năm 2005;

- Các điều 342, 349, 350, 355, 305, 471, 476 của Bộ luật dân sự năm 2005;

- Căn cứ Luật tổ chức tín dụng có hiệu lực ngày 01/01/2011;

- Căn cứ pháp lệnh về án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực từ ngày 01/07/2009;

- Căn cứ Thông Tư 12/TT-NHNN ngày 14/04/2010 của Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam.

1. Tuyên xử : vắng mặt đối với Công ty TNHH một thành viên sản xuất xuất nhập khẩu LN và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị S, bà Nguyễn Thị Hồng L1, Trử Phạm Hồng L2, Trử Phạm Hồng N2.

Chấp nhận yêu cầu của Ngân Hàng TMCP N.

Buộc Công ty TNHH một thành viên sản xuất xuất nhập khẩu LN có trách nhiệm thanh toán cho Ngân Hàng TMCP N số tiền 2.327.972.204 đồng, trong đó gồm tiền nợ vốn 1.800.000.000 đồng và tiền lãi 527.972.204 đồng. Thanh toán một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Ngân Hàng TMCP N – phòng giao dịch Bến Thành có trách nhiệm hoàn trả lại giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 00152/2003 do Ủy ban nhân dân quận 8 cấp ngày 28/01/2003, tờ khai lệ phí trước bạ ngày 18/02/2003, tờ khai nộp tiền sử dụng đất ngày 10/02/2003, bản vẽ nhà ngày 07/7/2014, giấy phép xây dựng ngày 8/9/2006 cho ông Phạm Hồng S, sau khi đã nhận đầy đủ số tiền nợ trên.

Nếu Công ty TNHH một thành viên sản xuất xuất nhập khẩu LN không trả dứt điểm toàn bộ số tiền trên cho Ngân Hàng TMCP N thì Ngân Hàng TMCP N có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản là bất động sản căn nhà và đất ở tại địa chỉ số số 258/7/36 Bông Sao, Phường A, Quận C, thuộc thửa đất 58-79, tờ bản đồ 2N, diện tích đất 64,8m². Theo giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở và quyền sử dụng đất ở số 00152/2003 do Ủy ban nhân dân Quận 8 cấp ngày 28/01/2003 để thu hồi nợ.

2. Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm :

Công ty TNHH một thành viên sản xuất xuất nhập khẩu LN phải chịu án phí số tiền 78.559.444 đồng nộp tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngân Hàng TMCP N không phải chịu án phí. Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí 36.152.488 đồng cho Ngân Hàng TMCP N đã nộp theo biên lai thu số 0001043 ngày 31/3/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu xin thi hành án, nếu bên phải thi hành án chưa thi hành án như án đã tuyên, thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền thực tế vay kể từ thời điểm ngày 10/3/2017 cho đến khi thi hành xong theo mức lãi suất quá hạn quy định tại hợp đồng tín dụng từng lần số 0111/2014/909 ngày 28/7/2014.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án; Riêng đương sự vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết hợp lệ tại nơi cư trú để yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự ; người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND Q8;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q8;
- Các đương sự ;
- Lưu :VT, hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Phúc